

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÒN
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9
(Từ ngày 04/09/2023 đến ngày 9/09/2023)

Tiết 1 Bài 1: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

A. LÝ THUYẾT

I. Các dân tộc ở Việt Nam

- Việt Nam có 54 dân tộc. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá riêng, thể hiện qua ngôn ngữ, phương thức sản xuất, trang phục, phong tục tập quán,...
- Biết các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Người Kinh (Việt) có số dân đông nhất.

II. Phân bố các dân tộc:

- Dân tộc Việt phân bố chủ yếu ở các vùng đồng bằng, trung du và duyên hải.
- Dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở miền núi và cao nguyên.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

Tiết 2 Bài 2: DÂN SỐ VÀ SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ

A. LÝ THUYẾT

I. Số dân:

- Số dân: 79,7 triệu người (2002)
- Việt Nam là nước dân đông, đứng thứ 3 ở ĐNÁ và thứ 14 thế giới.

II. Gia tăng dân số:

- Dân số đông, gia tăng dân số nhanh.
- Nguyên nhân: Tỷ lệ tăng tự nhiên cao.
- Hậu quả: gây sức ép đối với tài nguyên môi trường, chất lượng cuộc sống và giải quyết việc làm...
- Trong những năm gần đây nhờ thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình nên tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số có xu hướng giảm.
- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên còn khác nhau giữa các vùng.

III. Cơ cấu dân số:

- Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi:
 - + Về độ tuổi: Tỷ lệ trẻ em giảm xuống, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động và trên độ tuổi lao động tăng lên.
 - + Về giới tính: Tỷ lệ giới tính có sự thay đổi: Trong thời gian chiến tranh kéo dài tỷ lệ giới tính mất cân đối, cuộc sống hoà bình làm tỷ lệ giới tính tiến tới cân bằng. Hiện nay tỷ số giới tính còn bị thay đổi do sự chuyển cư.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Tơ

-SĐT: 0933773181